

Bản án số: **17/2022/DS-ST**

Ngày: 14 - 6 - 2022

*“V/v Tranh chấp
yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Thật**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**

Ông **Trần Huy Toàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022, về việc “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm: 1961; nơi cư trú: tổ dân phố A, thị trấn VG, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Trương Thị Thanh T**, sinh năm: 1971; nơi cư trú: đường BD, phường NH, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm: 1968; nơi cư trú: đường BD, phường NH, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Từ năm 2018 đến năm 2019, bà Trương Thị Thanh T nhiều lần mua cá của bà H, sau mỗi lần mua bà H và bà T chốt lại số tiền và bà T trả cho bà H. Đến cuối năm 2019, bà T thiếu bà H số tiền 768.490.000đ nên bà H không bán cá cho bà T và yêu cầu bà T thanh toán số tiền nợ. Ngày 07/02/2021, bà T viết giấy xác nhận số tiền nợ

còn thiếu 768.490.000đ. Ngày 29/01/2022 bà T trả 5.000.000đ và ngày 22/02/2022 trả 9.490.000đ. Bà T mua bán để lo gia đình nên bà H yêu cầu bà T và ông Võ Văn T (chồng bà T) phải có trách nhiệm trả 754.000.000đ, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu trả lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Trương Thị Thanh T trình bày:

Bà T xác nhận nội dung trình bày của bà Đỗ Thị H về việc làm ăn, mua bán cá và số tiền nợ còn thiếu là đúng. Bà T còn thiếu tiền mua bán cá của bà H là 768.490.000đ nhưng ngày 29/01/2022 trả 5.000.000đ, ngày 22/02/2022 trả 9.490.000đ. Hiện nay, bà T còn thiếu bà H số tiền 754.000.000đ. Bà T xác định thời điểm mua cá của bà H để giao cho khách thì khách trả không đủ tiền nên bà dùng số tiền này để xoay vòng vốn, không có dùng số tiền lời để lo gia đình; việc mua bán cá và thiếu tiền của bà H thì ông Võ Văn T không biết nên trách nhiệm trả nợ là của riêng bà T, đề nghị Tòa án xem xét. Bà T đề nghị được trả cho bà H mỗi tháng 10.000.000đ cho đến khi hết số nợ trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 4 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T trình bày:

Ông Võ Văn T là chồng của bà Trương Thị Thanh T, bà T làm nghề mua bán nhưng không biết việc mua bán giữa bà T với bà Đỗ Thị H, không biết việc bà T thiếu tiền cá của bà H và bà T không dùng số tiền mua bán cá để lo lắng kinh tế gia đình vì ông T có nghề nghiệp đủ điều kiện để lo gia đình. Ông T không đồng ý việc cùng bà T có trách nhiệm phải trả tiền cho bà H; tuy nhiên ông sẽ phụ giúp bà T để trả nợ cho bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng có đơn xin vắng mặt là từ bỏ quyền của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Đỗ Thị H, buộc bà Trương Thị Thanh T phải trả 754.000.000đ cho bà H; không chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông Võ Văn T phải có trách nhiệm trả nợ vì không đủ căn cứ. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần

thứ hai và ông T có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Thanh T trả tiền mua cá còn thiếu 768.490.000đ. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Từ năm 2018 đến năm 2019, bà Trương Thị Thanh T mua cá của bà Đỗ Thị H. Bà H, bà T thỏa thuận việc mua bán bằng lời nói, không lập văn bản, nhưng nội dung giao kết thực hiện giữa các bên cơ bản phù hợp với quy định tại Điều 385, Điều 430 của Bộ luật Dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử xác định thỏa thuận này bản chất là hợp đồng mua bán tài sản.

[4] Căn cứ GIẤY GHI NỢ ngày 07/02/2021 và lời khai của bà Trương Thị Thanh T xác nhận trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019, bà T có mua cá của bà Đỗ Thị H và tính đến cuối năm 2019 còn thiếu 768.490.000đ. Bà T đã trả hai lần tổng cộng 14.490.000đ và còn nợ 754.000.000đ tiền cá của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định bà T có mua cá của Hạnh và còn thiếu bà H số tiền 754.000.000đ là đúng. Bà T không trả tiền mua cá cho bà H là vi phạm quy định tại các Điều 275, Điều 280 và Điều 440 của Bộ Luật dân sự 2015.

[5] Ông Võ Văn T không biết việc bà Trương Thị Thanh T mua bán cá và thiếu tiền của Đỗ Thị H và xác định bà T không dùng tiền lời để chu cấp nhu cầu thiết yếu trong gia đình; bà T xác định tại thời điểm mua bán cá từ năm 2018 năm 2019 bà dùng thu nhập để xoay vòng vốn chứ không phục vụ nhu cầu gia đình. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị H xác định không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc ông T biết việc mua bán cá và khoản nợ giữa bà H với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị H về việc yêu cầu ông Võ Văn T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà H. Bà T đề nghị mỗi tháng trả 10.000.000đ cho đến khi hết số tiền nợ nhưng bà H không đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu của bà Đỗ Thị H buộc bà Trương Thị Thanh T phải trả một lần số tiền 754.000.000đ, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ và đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H, buộc bà Trương Thị Thanh T phải trả cho bà Đỗ Thị H số tiền 754.000.000đ, không chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông Võ Văn T phải có trách nhiệm trả nợ và bị đơn phải chịu án phí theo quy định là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trương Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 275, Điều 280, Điều 385, Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Trương Thị Thanh T trả một lần cho bà Đỗ Thị H số tiền 754.000.000đ (bảy trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.160.000đ (ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp pháp.

*** Quy định chung:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thật